

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

**"VN-Index đóng cửa trên 1,245 điểm"**

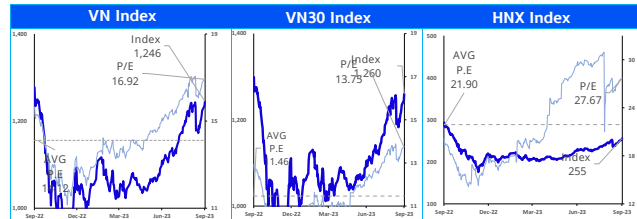
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thanh khoản tăng mạnh, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 10.52 điểm, tương ứng với 0.85%, đạt 1,245.5 điểm; HNX-Index tăng 3.08 điểm (1.22%), đạt 255.36 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 25.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,131 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 106 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HDG và SSI.

▶ HPG (+4.32%), VPB (+3.81%), GAS (+1.91%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-1.12%), BID (-0.42%), HVN (-1.11%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vật liệu xây dựng và Chứng khoán là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: HSG và FTS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sau khi thị trường giảm mạnh hơn 50 điểm vào ngày 18/08 và đóng cửa ở vùng 1,180. Tính đến nay thị trường đã tăng trở lại 65 điểm với 6 phiên tăng điểm liên tục và thanh khoản gia tăng đều đặn qua mỗi phiên. Dù vậy, các chỉ báo RSI vẫn chưa vào khu vực quá mua. Hiện tại thị trường đã tiệm cận vùng kháng cự 1,250, nhưng với động lượng tăng giá vẫn mạnh mẽ như hiện nay, VNINDEX có thể hướng đến vùng 1,300 trong thời gian tới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,246	0.9	1.6	-2.5	16.9	1.9	4,940,588
VN30 Index	1,260	1.2	2.3	-3.0	13.7	1.8	3,540,493
VN Midcap	1,787	1.1	6.8	3.2	16.1	1.6	871,670
VN Smallcap	1,463	1.2	2.5	-6.8	24.2	1.1	253,945
HNX Index	255	1.2	5.3	-12.9	27.7	1.4	290,626
UpCom	95	0.3	3.1	3.2	13.4	1.8	1,107,187

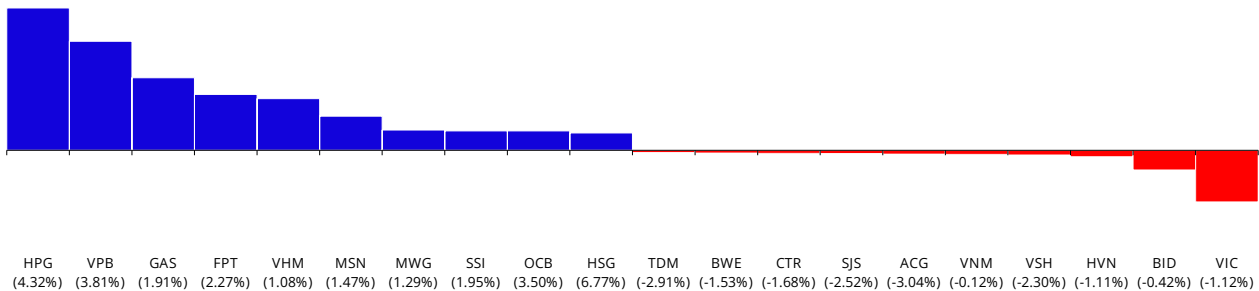
### Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.4	4.0	32.9	0.8	21.6	3.2	111,492
Bảo hiểm	0.4	-1.8	2.1	-19.4	18.5	1.6	46,453
Bất động sản	0.4	-2.6	19.8	-19.6	16.6	1.8	896,258
CNTT	2.0	17.0	46.6	28.6	23.7	4.5	141,251
Dầu khí	0.4	-1.8	42.7	-0.2	44.4	2.6	64,415
Dịch vụ tài chính	2.5	13.9	96.4	27.0	31.4	1.9	184,395
Tiền ích	1.3	0.4	8.9	-7.8	12.3	2.2	330,192
Du lịch và Giải trí	0.3	1.0	-6.1	-17.5	n.a	9.2	95,605
Hàng & DV CN	0.3	2.4	23.5	3.0	13.4	1.8	141,037
Hàng CN & Gia dụng	0.4	0.4	3.1	-6.9	11.3	1.9	53,465
Hóa chất	0.4	3.0	39.6	-15.2	8.5	1.6	182,817
Ngân hàng	0.5	1.1	27.9	12.8	9.5	1.8	1,864,830
Ô tô và phụ tùng	1.6	6.0	30.6	2.3	14.2	1.2	23,401
Tài nguyên Cơ bản	4.0	6.0	57.6	13.8	29.1	1.6	220,705
Thực phẩm & Đồ uống	0.4	1.7	0.6	-14.0	22.3	3.3	500,480
Truyền thông	0.6	-3.5	32.8	-28.9	16.0	0.9	1,170
Xây dựng và Vật liệu	1.4	3.1	52.8	-5.1	25.4	1.4	119,736
Y tế	2.2	1.2	25.5	17.2	15.6	2.3	38,242

### Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.1	1.2	2.7	0.6	1.2	-5.0
USD/JPY	147	-0.2	0.8	3.5	5.6	12.5	3.3
USD/CNY	7	0.1	0.3	1.6	2.7	6.0	5.1
KRW/USD	1,331	0.0	0.5	1.9	1.7	5.1	-3.0
EUR/USD	1	-0.1	1.8	2.5	-0.4	-0.3	-7.7
USD/VND	24,060	-0.1	-0.3	1.4	2.4	1.8	2.3
Dầu thô	86	-0.5	6.3	4.1	20.2	7.5	-0.7
Xăng	237	-8.1	-15.0	-14.8	-7.5	-3.6	-1.9
Khí đốt	3	-0.4	0.6	-0.2	13.7	-42.5	-68.4
Than	161	2.5	0.6	17.2	16.5	-60.3	-64.9
Vàng	1,923	-0.2	-1.0	-0.7	-2.1	5.4	13.0
Thép cuộn	3,966	-0.4	1.6	-1.6	3.5	-4.4	-0.4

### Đóng góp vào VN Index



[ Chuyên viên phân tích ]  
**Nguyễn Phương Thảo**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8004  
 ✉ thao.np@shinhan.com

[ Chuyên viên phân tích ]  
**Lê Đức Tiến**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8011  
 ✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1) TLG – Hàng cá nhân & Gia dụng:** CTCP Tập đoàn Thiên Long công bố kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm với doanh thu thuần 2,218 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu đạt 538 tỷ đồng.

**2) TNG – Hàng cá nhân & Gia dụng:** Sau sự sụt giảm hồi tháng 6 vừa qua, doanh thu tại dệt may TNG đã tăng trưởng trở lại và đạt 4,837 tỷ đồng sau 8 tháng đầu năm 2023.

**3) HVN – Du lịch và Giải trí:** Vietnam Airlines tiếp tục tăng tần suất trên nhiều đường bay tới châu Âu, Australia và Trung Quốc, qua đó khôi phục gần 90% tần suất mạng bay quốc tế.

**4) HPX – Bất động sản:** CTCP Đầu tư Hải Phát công bố BCTC kiểm toán 2022, Công ty đã bất ngờ báo lỗ ròng hơn 60 tỷ đồng, trong khi báo cáo tự lập ghi nhận lãi đến 140 tỷ đồng.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Đầu tư Thương mại SMC – SMC

**SMC – Tài nguyên Cơ bản:** Thép SMC đạt mục tiêu sản lượng tiêu thụ đạt 440,000 tấn thép các loại và “phấn đấu không lỗ” trong 6 tháng cuối năm.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/5/2023	9/6/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	83.8	1,389	2,809	1,529	
2	Y tế	79.7	16	38	21	
3	Công nghệ Thông tin	33.6	164	273	204	
4	Hóa chất	16.2	821	1,016	874	
5	Bất động sản	15.4	5,391	6,807	5,901	
6	Du lịch và Giải trí	9.2	185	139	127	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.4	254	230	212	
8	Ngân hàng	8.1	4,018	3,408	3,153	
9	Dầu khí	4.6	189	140	134	
10	Xây dựng và Vật liệu	4.4	1,572	1,664	1,594	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.5	1,188	1,141	1,102	
12	Thực phẩm và đồ uống	-0.1	1,525	1,360	1,361	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.1	154	179	179	
14	Dịch vụ tài chính	-1.4	3,601	3,418	3,468	
15	Ô tô và phụ tùng	-4.8	343	263	276	
16	Bán lẻ	-14.5	714	568	664	
17	Bảo hiểm	-22.5	58	37	48	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	29,000	4.3	8.0	61.1	124	1,482.4	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	22,250	0.7	0.7	74.5	148	907.6	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,300	6.8	10.9	89.9	131	495.2	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	21,150	6.8	13.7	72.7	133	427.4	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	29,450	1.7	6.3	105.9	37	775.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	21,800	3.8	7.4	21.8	70	495.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	55,900	1.1	2.2	16.5	54	546.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	20,100	2.3	7.2	255.6	29	848.6	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	38,000	5.0	10.8	64.4	115	305.8	
VIC	VinGroup	Bất động sản	61,600	-1.1	-4.8	14.5	14	1,189.5	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novoland)	Bất động sản	21,800	1.9	9.0	55.7	13	993.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,050	1.1	4.4	46.9	16	754.8	
MBB	MBBank	Ngân hàng	19,250	0.5	5.8	29.5	61	263.4	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	30,500	-1.0	4.6	21.4	147	160.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	99,000	2.3	5.3	48.0	63	242.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	93,700.0	7.0	7.1	56.2	6.0	93.70	
DHC	Đồng Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	44,050.0	6.9	10.4	34.3	7.9	44.05	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,000.0	2.7	2.1	34.3	3.0	53.00	
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	28,950.0	4.3	6.0	35.6	4.9	28.95	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	20,700.0	3.5	11.3	15.0	6.1	20.70	
CCL	ĐT&PT Dầu khí Cửu Long	Bất động sản	8,750.0	7.0	7.1	68.3	7.8	8.75	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,000.0	1.4	5.6	18.6	3.7	15.00	
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,810.0	6.9	6.7	43.4	7.1	4.81	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	4,300.0	3.9	5.9	41.0	5.3	4.30	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,860.0	-4.7	-6.2	31.2	-6.9	2.86	

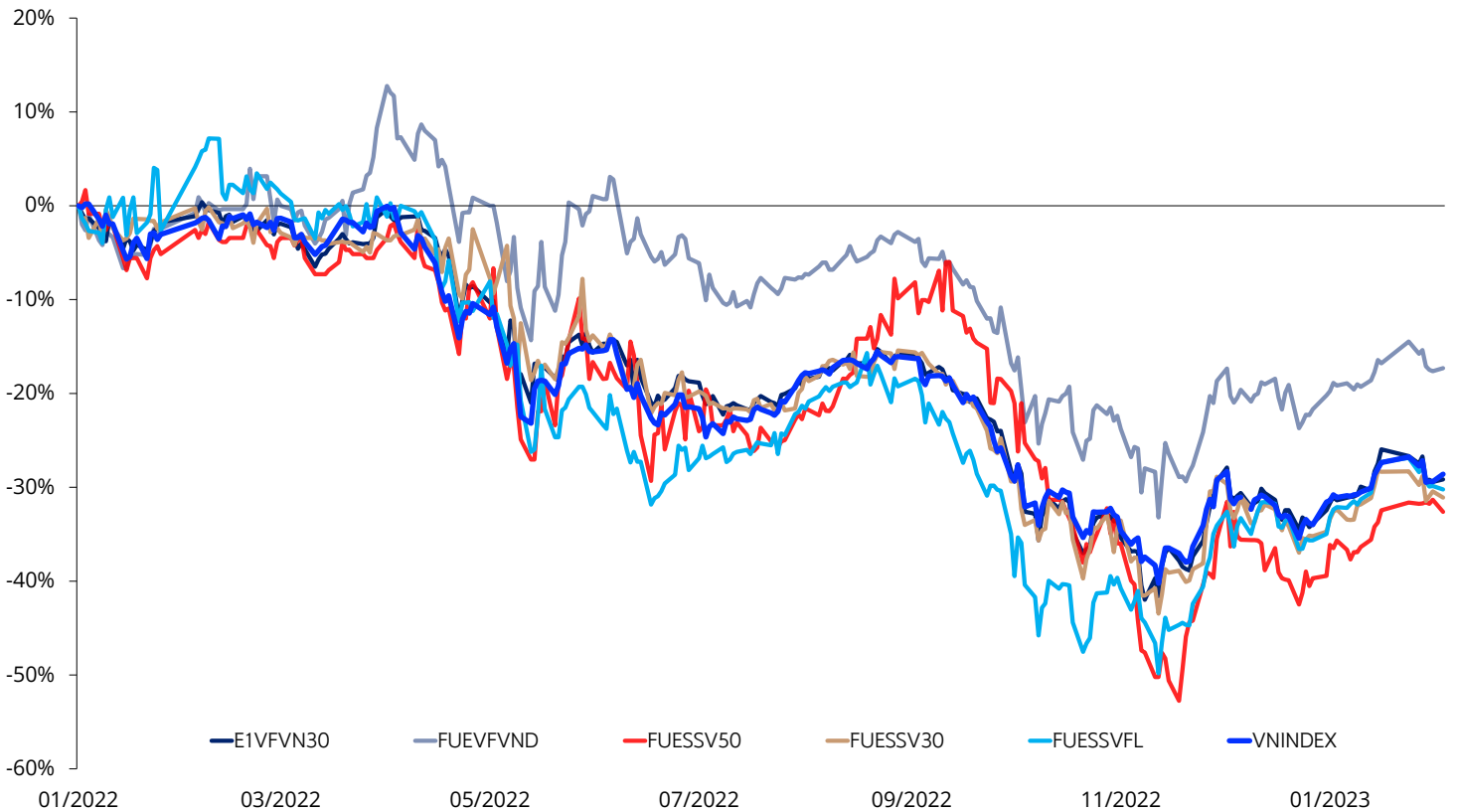
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(85.05)	HDG	VPB	427.23	9/6/2023	1,445.8	1,551.9	-106.1
(49.98)	SSI	TPB	22	9/5/2023	1,556.4	1,943.8	-387.4
(49.65)	FUEVFNVD	BSI	1	8/31/2023	2,276.9	1,821.7	455.2
(49.39)	HPG	HDB	1	8/30/2023	1,404.7	878.8	525.9
(46.19)	KBC	FTS	1	8/29/2023	1,432.0	1,630.7	-198.7
(44.79)	STB	VJC		8/28/2023	1,477.0	1,344.5	132.5
(36.82)	FUESSVFL	VNM		8/25/2023	1,089.1	1,933.3	-844.1
(36.67)	VCB	FRT		8/24/2023	1,361.1	1,126.8	234.3
(31.52)	VIC	BID		8/23/2023	1,783.4	2,338.6	-555.1
(24.67)	DHC	OCB		8/22/2023	1,536.1	2,261.1	-725.1
				8/21/2023	2,664.6	2,570.8	93.9
				8/18/2023	2,554.7	2,126.0	428.7
				8/17/2023	1,931.7	1,811.0	120.7
				8/16/2023	1,227.3	1,251.1	-23.8
				8/15/2023	1,063.2	1,597.3	-534.1
				8/14/2023	1,219.8	2,171.4	-951.6

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	21,640	1.2%	2.4%	24.9%	1,143,200	24.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,990	0.0%	0.4%	35.2%	5,700	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,710	0.3%	4.0%	37.4%	1,080,800	21.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	27,550	0.5%	4.4%	23.0%	2,738,900	74.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,550	0.9%	2.6%	27.8%	113,100	1.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,360	0.4%	1.7%	23.1%	14,200	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,890	1.2%	2.1%	24.9%	18,000	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,120	1.1%	3.2%	26.3%	3,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,250	0.7%	1.9%	24.1%	3,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,050	0.5%	6.1%	36.4%	15,700	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,080	-0.5%	1.5%	31.6%	500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,440	0.1%	3.5%	n.a	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,200	-4.6%	-19.9%	n.a	5,800	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	338.2	-41.6	-46.6	-1.4	26.0	1.0	1.90	1.8	12.6	58.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.8	0.1	0.1	-7.9	47.3	1.0	1.58	1.8	12.9	47.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	186.4	-3.7	-5.0	8.7	36.0	0.8	1.28	1.4	9.4	83.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	857.6	-39.5	-28.0	-0.1	30.8	0.9	1.89	1.9	10.9	86.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-1.5	27.9	0.9	1.70	1.7	13.0	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.4	0.1	0.4	-5.1	33.6	0.9	1.74	1.8	12.2	60.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.4	-3.1	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-2.5	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	12.5	0.0	10.2	-2.9	34.3	0.9	1.74	1.8	12.2	60.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.7	0.0	0.4	n.a	34.0	1.2	1.46	1.5	13.9	45.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	0.5	8.7	n.a	22.3	1.0	1.49	1.4	9.0	67.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.8	5.1	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To  
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.